

Tuần 17

Ngày soạn: 22/12/2021

UNIT 6: THE ENVIRONMENT

LESSON: GETTING STARTED- LISTEN AND READ

I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức:

+ Vocabulary relating to the environment

+ Grammar: adjectives, adverbs, adv clauses of reason, adj + that clause, If-1

2. Kỹ năng:

HS rèn được kỹ năng đọc hiểu

3. Thái độ (phẩm chất):

Hình thành thói quen tích cực học tập; thể hiện tinh thần yêu thiên nhiên, biết bảo vệ môi trường.

II. KIẾN THỨC CƠ BẢN

+ Vocabulary relating to the environment

+ Grammar: adjectives, adverbs, adv clauses of reason, adj + that clause, If-1

III. BÀI GHI

*** VOCABULARY**

environment /ɪn'vaɪrənmənt/ (n) : môi trường

environmental /ɪn'vaɪrənməntl/ (adj) (a): thuộc về môi trường

garbage /'gɑ:bɪdʒ/ (n): rác thải

dump /dʌmp/ (n): bãi đổ, nơi chứa

pollute /pə'lu:t/(v) : ô nhiễm

pollution /pə'lu:ʃn/(n): sự ô nhiễm

polluted /pə'lu:tɪd/ (a): bị ô nhiễm

deforestation /,di:ˌfɒrɪ'steɪʃn/ (n): sự phá rừng

deforest /,di:'fɒrɪst/ (v): phá rừng

dynamite /'daɪnəmaɪt/ (n): chất nổ

dynamite fishing: đánh cá bằng chất nổ

spray /spreɪ/ (v): xịt, phun

pesticide /'pestɪsaɪd/ (n): thuốc trừ sâu

volunteer /ˌvɒləntɪə(r)/ (n): người tình nguyện

conservationist /ˌkɒnsə'veɪʃənɪst/ (n): người bảo vệ môi trường

shore /ʃɔː(r)/ (n): bờ biển

sand /sænd/ (n) : cát

rock /rɒk/ (n): tảng đá

kindly /'kaɪndli/ (a): vui lòng, ân cần

provide /prə'vaɪd/ (v): cung cấp

disappoint /ˌdɪsə'pɔɪnt/ (v): làm ai thất vọng

disappointed /ˌdɪsə'pɔɪntɪd/ (a): thất vọng

spoil /spɔɪl/ (v): làm hư hỏng, làm hại

achieve /ə'tʃiːv/(v): đạt được, làm được

achievement /ə'tʃiːvmənt/ (n): thành tựu

*** READING**

a) Match the names in column A with the tasks in column B.

Then write the full sentence. (Kết hợp tên và nhóm ở cột A với công việc phải làm bên cột B, sau đó viết câu hoàn chỉnh)

A	B
Group1	Collect all the bags and take them to the garbage dump
Group 2	Check among the rocks
Group 3	Provide a picnic lunch for everyone
Mr Jones	Give out the bags
Mrs Smith	Check the sand
Mr Brown	Walk along the shore

Group 1 - f: Group 1 Walks along the shore

Group 2 - e: Group 2 Checks the sand

Group 3 - b: Group 3 Checks among the rocks

Mr Jones - a: Mr Jones collects all the bags and takes them to the garbage dump

Mrs Smith - c: Mrs Smith provides a picnic lunch for everyone

Mr Brown - d: Mr Brown gives out the bags

b) Answer (Trả lời)

- 1) Mr Brown is the speaker
- 2) The listeners are the volunteer conservationists
- 3) They are on the beach
- 4) They are going to clear the beach
- 5) If they work hard today, they will make the beach a clean and beautiful place again.
- 6) Yes, I have. I collected garbage in my schoolyards with my friends and put it in the garbage bins.
- 7) If the pollution continues, the environment might not be fresh, then our life will be damaged.

*** Gợi ý dịch đoạn văn**

Ông Brown đang nói với người bảo vệ môi trường tình nguyện:

"Xin cảm phiền, tôi muốn mọi người hãy lắng nghe thật cẩn thận. Trước hết tôi muốn các bạn chia thành 3 nhóm. Mỗi nhóm cần lấy 5 túi nhựa. Mỗi khi bạn có một túi đầy, hãy trở về chỗ tôi vì bạn sẽ cần một túi khác. Tôi cần nhóm một đi dọc theo bờ biển. Nhóm hai sẽ kiểm tra cát, và nhóm ba rà soát giữa các tảng đá. Ông John sẽ thu gom tất cả các túi và mang chúng ra bãi rác. Bà Smith đã tốt bụng chuẩn bị một bữa ăn trưa ngoài trời cho chúng ta, nhưng chúng ta sẽ không ăn cho đến khi cả khu vực này hoàn toàn sạch sẽ. Nếu các bạn không tìm ra vị trí của mình, tôi sẽ giúp các bạn đến đó bằng tấm bản đồ này. Đừng lo lắng... uh... Tôi thất vọng rằng mọi người đã làm hư hại vùng này. Tuy nhiên, chúng ta ở đây để làm một điều gì đó đối với sự ô nhiễm này. Chúng ta phải làm việc thật chăm chỉ. Và nếu chúng ta làm việc chăm chỉ, chúng ta sẽ làm cho bãi biển này trở lại là một nơi thật sạch và đẹp. Được rồi. Bây giờ chúng ta hãy bắt tay vào việc."

Tuần 17

Ngày soạn: 22/12/2021

UNIT 6: THE ENVIRONMENT

LESSON: SPEAK

I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức:

- + Vocabulary relating to the environment
- + Grammar: adjectives, adverbs, adv clauses of reason, adj + that clause, If-1

2. Kỹ năng:

HS rèn được kỹ năng nghe, nói

3. Thái độ (phẩm chất):

Hình thành thói quen tích cực học tập; thể hiện tinh thần yêu thiên nhiên, biết bảo vệ môi trường.

II. KIẾN THỨC CƠ BẢN

- + Vocabulary relating to the environment
- + Grammar: adjectives, adverbs, adv clauses of reason, adj + that clause, If-1

III. BÀI GHI

*** VOCABULARY**

persuade /pə'sweɪd/ (v): thuyết phục

protect /prə'tekt/(v) : bảo vệ

protection /prə'tekʃn/ (n): sự bảo vệ

dissolve /dɪ'zɒlv/ (v): phân hủy, hoàn tan

natural resources /'nætʃrəl - rɪ'sɔ:s/ : nguồn tài nguyên thiên nhiên

trash /træʃ/ (n): rác

harm /hɑ:m/ (v): làm hại

energy /'enədʒi/ (n): năng lượng

exhausted fume /ɪg'zɔ:stɪd - fju:m/ : hơi, khói thải ra

prevent /prɪ'ven/ (v): ngăn ngừa, đề phòng

prevention /prɪ'venʃn/prɪ'venʃn/ (n): sự ngăn ngừa

litter /'lɪtə(r)/ (v, n): xả rác, rác

recycle /,rɪ:'saɪkl/ (v): tái chế

*** SPEAK:**

a. Try to persuade your partner into doing the following things to protect the environment. Use the expressions and the idea clues given. Follow the example.

(Cố gắng thuyết phục bạn cùng học làm những việc sau đây để bảo vệ môi trường. Sử dụng những thành ngữ và những gợi ý cho sẵn. Làm theo ví dụ)

I think you should... (Tôi nghĩ bạn nên)

Why don't you... (Tại sao bạn không...?)

Won't you...? (Bạn sẽ không...?)

Why not...? (Tại sao không...?)

It would be better if you... (Sẽ tốt hơn nếu bạn...)

What/How about...? Còn về việc...?)

- Use banana leaves to wrap food. (Plastic bags are very hard to dissolve/ save paper)

Dùng lá chuối để bọc thức ăn. (Những túi nhựa khó phân hủy/ tiết kiệm giấy)

- Reuse and recycle bottles and cans. (Reduce garbage/ save natural resources)

Tái sử dụng và tái chế chai lọ và hộp thiếc. (Giảm rác thải/ tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên)

- Not throw trash onto the water. (Keep the water clean/ polluted water can directly do harm to people's health: kill fish/ save natural resources)

Không quăng rác lên mặt nước. (Giữ cho nước sạch/ nước ô nhiễm có thể gây hại trực tiếp cho sức khỏe con người: giết chết cá/ tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên)

- Go to school or go to work by bike. (Save energy/ keep the air cleaner)

Đi học hay đi làm bằng xe đạp. (Tiết kiệm năng lượng/ giữ không khí sạch hơn)

- Put garbage bins around the schoolyard. (Prevent lazy students from throwing trash/ keep the schoolyard clean)

Đặt thùng rác chung quanh sân trường. (Ngăn chặn những học sinh lười biếng quăng rác lung tung/ giữ sân trường sạch sẽ).

- Use public buses instead of motorbikes. (Avoid traffic jam/ reduce exhaust fume/ save energy)

Sử dụng xe buýt công cộng thay vì đi xe gắn máy. (Tránh kẹt xe/ giảm lượng khí thải/ tiết kiệm năng lượng)

Examples:

A: I think it would be better if we use banana leaves instead of paper or plastic bags to wrap food. (Mình nghĩ sẽ tốt hơn nếu chúng ta dùng lá chuối để bọc thức ăn thay vì dùng giấy và túi nhựa)

B: Why? How come? (Tại sao? Sao vậy?)

A: Because plastic bags are very hard to dissolve, they will cause pollution. And if we use less paper, we can save trees in the forest. That's how we can save the environment.

(Vì túi nhựa rất khó phân hủy, chúng sẽ gây ô nhiễm. Và nếu chúng ta dùng ít giấy đi, chúng ta có thể tiết kiệm được cây trong rừng. Đó là cách chúng ta cứu môi trường)

A: I think it would be better if we reuse and recycle bottles and cans.

B: Why? How come?

A: Because bottles and cans are very hard to dissolve, they will cause pollution. And if we reuse and recycle bottles and cans, we can save natural resources.

That's how we can save the environment.

b. Find the possible answer to the questionnaire. You can use the ideas in section a.

Possible answers

How can we save paper?

I think we should write on both sides of the paper How can we use fewer plastic bags?

I think we should save plastic bags, clean and reuse them.

How can we reduce water pollution?

I think we shouldn't throw wastes and garbage into streams, lakes and even oceans.

How can we prevent littering?

I think we should discard/ throw garbage in waste bins.

How can we reduce air pollution?

I think we should use less private vehicles and don't release pollutants into the air.

How can we reduce the amount of garbage we produce?

I think we should try to re-use and recycle things.